

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DSST

Ngày: 13-3-2023

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

Bà Lê Thị Cúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS, ngày 17-10-2022; về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-DS, ngày 22-02-2023; giữa:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa V, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1968 và ông Thạch S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Thạch Thị Sa V trình bày:

Ngày 28/8/2016, chị có tham gia góp hui do bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S làm chủ hui, hình thức tham gia góp hui được thỏa thuận như sau: Loại hui 5.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hui có giao danh sách hui viên cho chị (danh sách chủ hui ghi tên chị là Sa Ven Cầu Tre), có 14 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 2.000.000 đồng/lần hót; Hui vụ; sau khi hót thì chủ hui có trách nhiệm gom tiền của hui viên rồi giao cho người trúng thăm hót hui, hui đã khai đến lần thứ 10, chủ hui úp hui đồng loạt, cụ thể:

Lần 01: Bà Kim Thị Sa R (chủ hui) bỏ thăm 2.000.000 đồng, chị đóng hui sống bằng 3.000.000 đồng;

Lần 02: Chị Nguyễn Thị Hòa (Phượng Rạ) bỏ thăm 2.380.000 đồng, chị đóng hui sống bằng 2.620.000 đồng;

Lần 03: Chị Thạch Thị Lai (Ông Lai) bỏ thăm 2.500.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 2.500.000 đồng;

Lần 04: Anh Thạch Sua Đi (Chanh Đa Đây) bỏ thăm 2.450.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 2.550.000 đồng;

Lần 05: Vợ chú Sáu bỏ thăm 2.450.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 2.550.000 đồng;

Lần 06: Chị Hạnh Sên bỏ thăm 2.700.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 2.300.000 đồng;

Lần 07: Chị Thạch Thị Lai bỏ thăm 1.500.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 3.500.000 đồng;

Lần 08: Chị Thạch Thị Dựng (Xây Dựng) bỏ thăm 1.900.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 3.100.000 đồng;

Lần 09: Bà Thạch Thị Khai (Na Khai) bỏ thăm 2.350.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 2.650.000 đồng;

Lần 10: anh Thạch Minh Dầy (Con Tây) bỏ thăm 1.800.000 đồng, chị đóng hội sống bằng 3.200.000 đồng;

Ở lần khai thứ 11 bà Sa R, ông S úp hội.

Nay chị yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả cho chị 10 lần hội sống đã đóng bằng 27.970.000 đồng (Loại hội 5.000.000 đồng, mở ngày 28/8/2016, dây hội số 02), chị không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị Sa V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Sa R và ông S ở đây hội trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hội viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị Sa V, 01 Sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa V.

2. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả cho chị Thạch Thị Sa V 10 lần tiềnhui sống đã đóng bằng 27.970.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 28/8/2016, dây hui số 02); Chị Thạch Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Chị Thạch Thị Sa V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Chị Thạch Thị Sa V yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả lại 10 lần tiềnhui sống đã đóng bằng 27.970.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 28/8/2016, dây hui số 02); Chị Thạch Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với Kim Thị Sa R và ông Thạch S mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Sa V, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Sa V nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hui viên thể hiện ông, bà là chủ hui ở dây hui trên và những chứng cứ khác có liên quan để ông, bà có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà chị Sa V nộp khởi kiện ông, bà. Trong quá trình giải quyết Tòa án có xác minh hui viên cùng có ý kiến thống nhất bà Sa R và ông S có tổ chức khai dây hui số 02, loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 28/8/2016, hui đã khai đến lần thứ 10, có hui viên chị Thạch Thị Sa V cùng tham gia. Do bà Sa R và ông S không có ý kiến về các nội dung chị Sa V đã khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, chị Sa V không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Thạch Thị Sa V không phải chịu án phí.

[5] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui biu phurong;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa V.

2. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả cho chị Thạch Thị Sa V 10 lần tiền hui sổng đã đóng bằng 27.970.000 đồng (Loại hui 5.000.000 đồng, mở ngày 28/8/2016, dây hui số 02); Chị Thạch Thị Sa V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S phải chịu 1.398.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Sa V không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 669.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011482 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho chị Thạch Thị Sa V.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm